

Bản án số: 31/2019/HSST
Ngày 29 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI - TỈNH H Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đồng D

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Huy Hách

Ông Trịnh Đình Động

Thư ký phiên toà: Ông Dương mạnh H – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Thi tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Hảo – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Thi, tỉnh H Y mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/HSST ngày 18/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 18/11/2019 đối với :

1/ Bị cáo: Lê Văn H - Sinh năm 1963. Giới tính: Nam.

Nơi sinh: xã P U, huyện A T, tỉnh H Y.

Nơi cư trú: thôn Kim Lũ, xã P U, huyện A T, tỉnh H Y.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 7/10.

Bố đẻ: Lê Văn Diệt - Sinh năm 1936 (đã chết).

Mẹ đẻ: Phạm Thị B - Sinh năm 1941 (đã chết).

Vợ: Nguyễn Thị H - Sinh năm 1964. Nghề nghiệp: Trồng trọt

Bị cáo có 03 con; con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: Bản án số 10/2005/HSST ngày 21/02/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh H Y xử phạt H 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2004 và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 70.000 đồng truy thu. Ngày 25/10/2009 chấp hành xong hình phạt tù, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 1063/GCN ngày 25/10/2009 của Trại giam TH Xuân; ngày 11/8/2006 chấp hành xong khoản án phí và khoản truy thu.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/8/2019, chuyển tạm giam ngày 30/8/2019, đến ngày 04/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam B biện pháp Bảo lĩnh.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Lê Thị H, SN 1995**

HKTT: Đồng An, Toàn Thắng, Kim Động, H Y

3/ Người làm chứng:

Ông **Dương Văn T, SN 1955**

Bà **Nguyễn Thị V, SN 1960**

Đều trú tại: Đào Xá, Đào Dương, A T, H Y

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mắc nghiện ma túy nên khoảng 05 giờ 30 phút ngày 28/8/2019, Lê Văn H sinh năm 1963 ở thôn Kim Lũ, xã P U, huyện A T, tỉnh H Y điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO màu đỏ - đen, biển số 89C1 -120.80 đi từ nhà ra thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương mục đích để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến địa phận thị trấn Kẻ Sặt, lúc này khoảng 05 giờ 45 phút cùng ngày, H gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ đang đứng một mình ở cạnh đường, H đi vào hỏi người đàn ông “*có ma túy bán không*”, người đàn ông trả lời “*có*” và đồng ý bán, H đưa cho người đàn ông này 200.000 đồng, người đàn ông đưa lại cho H 02 gói giấy bạc mỗi gói đều có kích thước (1,8 x 0,7)cm bên trong chứa chất màu trắng, dạng bột và cục, H cầm và cất giấu vào túi áo ngực phía trước bên phải H đang mặc, rồi điều khiển xe mô tô đi về; khi đi đến khu vực chợ dân sinh thuộc địa phận thôn Đào Xá, xã Đào Dương, huyện A T, lúc này khoảng 06 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A T và Công an xã Đào Dương, huyện A T đang trên đường đi tuần tra an ninh trật tự thấy nghi vấn đã yêu cầu kiểm tra, thấy vậy H đã tự nguyện lấy từ trong túi áo ngực phía trước bên phải đang mặc ra giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A T 02 gói ma túy trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A T đã bắt giữ H và thu giữ niêm phong số vật chứng trên cùng 01 chiếc xe mô tô của H.

Tại Kết luận giám định số 536/PC09 ngày 29/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H Y kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi thu của Lê Văn H, có tổng khối lượng là 0,236g (Không phải hai ba sáu gam), là ma túy, loại Heroine. Sau giám định hoàn lại 0,204g (Không phải hai không bốn gam) Heroine trong niêm phong ghi số I, mẫu hoàn giao Công an huyện A T quản lý.

Quá trình điều tra bị can Lê Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận của H phù hợp với lời khai những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho H và H khai không rõ tên, tuổi và địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A T không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A T thu giữ của H 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,236 gam; sau giám định, Cơ quan giám định hoàn lại 0,204 gam Heroine được niêm phong mẫu gửi giám định số 536/PC09. Đối với chiếc xe mô tô nhãn

hiệu YAMAHA NOUVO biển số 89C1-120.80 thu giữ của H, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này thuộc quyền sở hữu của chị Lê Thị H sinh năm 1995 ở thôn Đồng An, xã Toàn T, huyện Kim Động, tỉnh H Y – Là con gái H cho H mượn từ ngày 25/8/2019 để làm phương tiện đi lại, chị H không biết việc H sử dụng xe mô tô này để đi mua Heroine sử dụng. Toàn bộ số vật chứng này hiện đang quản lý tại kho vật chứng Công an huyện A T.

Cáo trạng số 32 ngày 15 tháng 11 năm 2019 của VKS huyện A T, tỉnh H Y đã truy tố bị cáo Lê Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên xử Lê Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị HĐXX Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 02 năm đến 2 năm 3 tháng tù. (được trừ những ngày tạm giữ, tạm giam). Thời hạn tính từ ngày đi thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 01 niêm phong ghi mẫu vật gửi giám định hoàn lại số 536/PC09 ngày 29/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh H Y bên trong có chứa 0,204 gam Heroine.

+ Trả lại cho chị Lê Thị H, sinh năm 1995 ở thôn Đồng An, xã Toàn T, huyện Kim Động, tỉnh H Y 01 xe mô tô YAMAHA NOUVO biển số 89C1-120.80 cùng với đăng ký xe.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí của Tòa án năm 2016. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

I/ Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Cơ quan điều tra công an huyện A T; Kiểm sát viên, VKSND huyện A T đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của BLTTHS. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

II/ Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H đã thành khai nhận hành vi phạm tội nh[□] Bản cáo trạng của VKS đã truy tố, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản lấy lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ do Cơ quan CSĐT Công an huyện Ân Thi đã thu thập đ[□]ợc, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 28/8/2019 bị cáo H đã có hành vi cất giấu trong người 02 gói ma túy đã bị cơ quan CSĐT công an huyện A T cùng công an xã Đào

Dương bắt quả tang. Theo kết luận giám định số 536/PC09 ngày 29/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh H Y kết luận: Mẫu chất mà trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi thu của bị cáo có tổng khối lượng 0,236g, là ma túy, loại Heroine. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Bản cáo trạng số 32 ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A T và quan điểm kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo Lê Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là có căn cứ đúng pháp luật.

III/ Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước ta trong việc quản lý một số mặt hàng cấm, bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng các chất ma túy nói chung và Heroine nói riêng là mặt hàng Nhà nước cấm mua bán líc thông trên thị trường. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án tỉnh H Y xử phạt về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy nhưng bị cáo coi thường pháp luật đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm thoả mãn nhu cầu của bản thân. Hiện nay tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, gây tác hại rất lớn đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, huỷ hoại phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là mầm mống của rất nhiều loại tội phạm nghiêm trọng khác, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy xét xử bị cáo phải nghiêm minh nhằm mục đích trừng trị giáo dục người phạm tội và góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt ngoài việc đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, HĐXX cân nhắc xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2005 bị TAND tỉnh H Y xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt năm 2009 và khoản tiền án phí, truy thu năm 2006, đã được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, có chí hướng phấn đấu để trở thành công dân tốt cho xã hội mà tiếp tục dần sâu vào con đường phạm tội. Điều đó thể hiện bản thân bị cáo rất coi thường pháp luật. Do vậy, tại lần phạm tội này cần thiết phải bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định cũng như áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét về hoàn cảnh kinh tế cũng như việc bị cáo không có việc làm ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu huỷ 01 niêm phong ghi mẫu vật gửi giám định hoàn lại số 536/PC09 của Phòng kỹ thuật công an tỉnh H Y bên trong có 0,204g Heroine.

Trả lại cho chị Lê Thị H, SN 1995 có HKTT tại Đồng An, Toàn T, Kim Động, H Y 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS 89C1 -120.80.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; Điều 135; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 02 năm tù được trừ 08 ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2019 đến ngày 04/9/2019, bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 11 tháng 22 ngày thời gian tính từ ngày thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

Tịch thu cho tiêu huỷ 01 niêm phong ghi mẫu vật gửi giám định hoàn lại số 536/PC09 của Phòng kỹ thuật công an tỉnh H Y bên trong có 0,204g Heroine.

Trả lại cho chị Lê Thị H, SN 1995 có HKTT tại Đồng An, Toàn T, Kim Động, H Y 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS 89C1 -120.80.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

NƠI NHẬN:

- VKS tỉnh H Y
- VKS huyện;
- Công an huyện A T;
- THA;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đồng D

